

SỞ Y TẾ TP HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN HUYỆN CỬ CHI

Số: 1793./TB-BVCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Củ Chi, ngày 17. tháng 12. năm 2024

THÔNG BÁO CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện huyện Củ Chi có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm đồng phục cho nhân viên của Bệnh viện huyện Củ Chi với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện huyện Củ Chi.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Tổ mua sắm - số 1307 Tỉnh lộ 7, ấp Chợ Cũ 2, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, TP. HCM. Số điện thoại: 028.6654.8547.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

3.1. Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Tổ mua sắm - số 1307 Tỉnh lộ 7, ấp Chợ Cũ 2, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, TP. HCM. Số điện thoại: 028.6654.8547.

3.2. Nhận qua email: tothau.bvcc@gmail.com. (gửi thư bằng báo giá về địa chỉ: Tổ mua sắm - số 1307 Tỉnh lộ 7, ấp Chợ Cũ 2, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, TP. HCM. Số điện thoại: 028.6654.8547)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 18. tháng 12 năm 2024 đến ngày 25 tháng 12 năm 2024.

- Cụ thể thời gian tiếp nhận báo giá mỗi ngày trong thời hạn quy định như sau:

- Sáng: Từ 07h30 đến 11h30;
- Chiều: Từ 13h30 đến 16h30.

- Các báo giá sẽ được Bệnh viện tiếp nhận trong giờ hành chính các ngày trong tuần (Bệnh viện sẽ không tiếp nhận báo giá vào ngày thứ 7 và chủ nhật hàng tuần).

- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày 25. tháng 12 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa: Chi tiết tại file đính kèm.

2. Địa điểm giao hàng: Bệnh viện huyện Củ Chi.

3. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tỷ lệ tạm ứng: không có
- Thanh toán hợp đồng khi trúng thầu:

Hình thức thanh toán: chuyển khoản;

Thời hạn thanh toán: Từ 90-120 ngày kể từ ngày bệnh viện nhận được hóa đơn tài chính và đầy đủ hồ sơ thanh toán (bao gồm: Biên bản nghiệm thu, Mẫu số 08a, Bảng đối chiếu công nợ);

4. Các thông tin khác :

- Nhà thầu vui lòng báo giá theo mẫu (Đính kèm Mẫu báo giá);
- Địa điểm cung cấp hàng hóa khi sau trúng thầu và ký kết hợp đồng: Bệnh viện huyện Củ Chi – Địa chỉ: số 1307 Tỉnh lộ 7, ấp Chợ Cũ 2, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, TP. HCM.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TMS (QNNH, 02b).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tô Bảo Hoàng



PHỤ LỤC DANH MỤC HÀNG HÓA

Gợi đầu: Mua sắm đồng phục cho nhân viên của Bệnh viện huyện Củ Chi
(Đính kèm Thông báo chào giá số 10/DTE-BVCC ngày 11 tháng 12 năm 2024)

STT	Tên hàng hóa/ dịch vụ	Mô tả/ đặc tính (nhãn hiệu, model, xuất xứ, thông số...)	Số lượng	Đơn vị tính
1	Áo khoác Blouse (Nam, Nữ)	- Áo: Màu trắng vải kaki thun có các thông số như sau: + Khối lượng vải (g/m ²): 238 ±1 + Mật độ vải (sợi/10 cm): Dọc 455 ±1; Ngang 335 ±1 + Độ săn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 845/S ±1; Ngang sợi Filament, không có xoắn + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -0.7 ±0.1; Ngang -0.7 ±0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 73% ±1; Rayon 23 % ±1; Spandex 4% ±1 - Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5 cm. - May theo số đo. - Có thêu logo bệnh viện trên ngực phải	10	Cái
2	Áo Bác sĩ (Nam, Nữ)	- Áo: Màu trắng vải kaki thun có các thông số như sau: + Khối lượng vải (g/m ²): 238 ±1 + Mật độ vải (sợi/10 cm): Dọc 455 ±1; Ngang 335 ±1 + Độ săn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 845/S ±1; Ngang sợi Filament, không có xoắn + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -0.7 ±0.1; Ngang -0.7 ±0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 73% ±1; Rayon 23 % ±1; Spandex 4% ±1 - Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông - May theo số đo. - Có thêu logo bệnh viện trên ngực trái và tên, học hàm trên ngực phải	180	Cái
3	Áo Dược sĩ (Nam, Nữ)	- Áo: Màu trắng vải kaki thun có các thông số như sau: + Khối lượng vải (g/m ²): 238 ±1 + Mật độ vải (sợi/10 cm): Dọc 455 ±1; Ngang 335 ±1 + Độ săn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 845/S ±1; Ngang sợi Filament, không có xoắn + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -0.7 ±0.1; Ngang -0.7 ±0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 73% ±1; Rayon 23 % ±1; Spandex 4% ±1 - Kiểu dáng: Áo blouse cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 2 túi chéo và 1 túi ngực, có khuy cài bên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. - May theo số đo. - Nón tròn: Theo màu sắc, chất liệu của áo - Có thêu logo bệnh viện và tên, học hàm trên ngực trái	57	Cái
4	Đảm điều dưỡng trưởng, hộ sinh trưởng, kỹ thuật y trưởng, đảm điều dưỡng viên	- Đảm: Màu trắng vải kaki thun có các thông số như sau: + Khối lượng vải (g/m ²): 238 ±1 + Mật độ vải (sợi/10 cm): Dọc 455 ±1; Ngang 335 ±1 + Độ săn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 845/S ±1; Ngang sợi Filament, không có xoắn + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -0.7 ±0.1; Ngang -0.7 ±0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 73% ±1; Rayon 23 % ±1; Spandex 4% ±1. - Kiểu dáng: Áo liền váy cổ lá sen tròn, ngắn tay, chiều dài váy quá gối 5 cm đến 10cm, phía trước có 2 túi, có dây đeo ở eo, có khuy cài bên trên ngực trái. Túi áo liền váy, tay áo liền váy và cổ áo liền váy (đảm điều dưỡng trưởng, kỹ thuật y trưởng và đảm điều dưỡng viên có viền xanh dương, hộ sinh trưởng có viền màu hồng), kích thước viền rộng 0,5 cm. - May theo số đo. - Nón cánh chuẩn: Theo màu sắc, chất liệu của đảm. Nón có viền theo màu viền của đảm, kích thước viền rộng 0,5 cm - Có thêu logo bệnh viện trên ngực phải	52	Cái
5	Đồng phục điều dưỡng viên, hộ sinh (Nam, Nữ)	- Áo: Màu trắng vải Kate ford có các thông số như sau: + Khối lượng vải (g/m ²): 150 ±1 + Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 252 ±1; Ngang 268 ±1 + Độ săn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 855/S ±1; Ngang 800/S ±1 + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -1.5 ±0.1; Ngang -2.0 ±0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 65% ±1; Cotton 35% ±1 - Kiểu dáng: Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài bên trên ngực trái; Túi áo, tay áo và cổ áo có viền (áo điều dưỡng có viền xanh dương, hộ sinh viền hồng), viền rộng 0,5 cm. - May theo số đo. - Quần: Màu trắng vải kaki thun có các thông số như sau: + Khối lượng vải (g/m ²): 238 ±1 + Mật độ vải (sợi/10 cm): Dọc 455 ±1; Ngang 335 ±1 + Độ săn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 845/S ±1; Ngang sợi Filament, không có xoắn + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -0.7 ±0.1; Ngang -0.7 ±0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 73% ±1; Rayon 23 % ±1; Spandex 4% ±1. - Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - May theo số đo. - Nón: Nam nón tròn, nữ nón cánh chuẩn theo màu sắc, chất liệu của áo. Nón điều dưỡng có viền xanh dương, nón hộ sinh viền hồng kích thước viền rộng 0,5 cm. - Có thêu logo bệnh viện trên ngực phải	187	Bộ



STT	Tên hàng hóa/ dịch vụ	Mô tả/ đặc tính (nhãn hiệu, model, xuất xứ, thông số...)	Số lượng	Đơn vị tính
6	Đồng phục nhân viên Dinh dưỡng	<p>- Áo: Màu trắng vải Kate ford có các thông số như sau: + Khối lượng vải (g/m²): 150 ±1 + Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 252 ±1; Ngang 268 ±1 + Độ săn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 855/S ±1; Ngang 800/S ±1 + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -1.5 ±0.1; Ngang -2.0 ±0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 65% ±1; Cotton 35% ±1 - Kiểu dáng: Áo cổ chữ U, cài cúc giữa, ngăn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái. - May theo số đo. - Quần: Màu trắng vải kaki thun có các thông số như sau: + Khối lượng vải (g/m²): 238 ±1 + Mật độ vải (sợi/10 cm): Dọc 455 ±1; Ngang 335 ±1 + Độ săn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 845/S ±1; Ngang sợi Filament, không có xoắn + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -0.7 ±0.1; Ngang -0.7 ±0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 73% ±1; Rayon 23 % ±1; Spandex 4% ±1. - Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo - May theo số đo. - Nón: Theo màu sắc, chất liệu của áo. - Có thêu logo bệnh viện trên ngực phải</p>	12	Bộ
7	Đồng phục hành chính (Nam, Nữ)	<p>- Áo: Màu trắng vải Kate Ý có các thông số như sau: + Khối lượng vải (g/m²): 123 ±1 + Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 375 ±1; Ngang 315 ±1 + Độ săn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 875/S ±1; Ngang sợi Filament, không có xoắn + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -0.5 ±0.1; Ngang -0.5 ±0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 75% ±1; Rayon 25% ±1 - Kiểu dáng: Áo sơ mi cổ đực, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay. - May theo số đo. - Quần, váy: * Nam: Vải tezin, cashmere Ý có các thông số như sau: + Khối lượng vải (g/m²): 301 ±1 + Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 640 ±1; Ngang 260 ±1 + Độ săn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 968/S ±1; Ngang 820/Z ±1 + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -1.0 ±0.1; Ngang -0.5 ±0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 96% ±1; Rayon 4% ±1 - Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - May theo số đo * Nữ: Vải Kaki thun có các thông số như sau: + Khối lượng vải (g/m²): 240 ±1 + Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 488 ±1; Ngang 355 ±1 + Độ săn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 1008/Z ±1; Ngang sợi Filament, không có xoắn + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -2.0 ±0.1; Ngang -0.3 ±0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 75% ±1; Rayon 18% ±1; Spandex 7% ±1 - Kiểu dáng: Chân váy ngang gối. - May theo số đo.</p>	184	Bộ
8	Đồng phục Hộ lý nhà giặt (Nam, Nữ)	<p>- Áo: Màu xanh hòa bình vải Kate ford có các thông số như sau: + Khối lượng vải (g/m²): 148 ±1 + Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 250 ±1 ; Ngang 265 ±1 + Độ săn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 895/S ±1 ; Ngang 882/S ±1 + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -1.9 ±0.1; Ngang -2.2 ±0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 65% ±1; Cotton 35% ±1 - Kiểu dáng: Áo cổ trái tim, nhấn bên thân trước và sau, thân sau chẻ đôi, cài cúc giữa, ngăn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái. - May theo số đo. - Quần: Màu xanh hòa bình vải Kaki thun có các thông số như sau: + Khối lượng vải (g/m²): 244 ±1 + Mật độ vải (sợi/10 cm): Dọc 460 ±1; Ngang 345 ±1 + Độ săn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 820/S ±1; Ngang sợi Filament, không có xoắn + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -0.5 ±0.1; Ngang -0.6 ±0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 74% ±1; Rayon 23% ±1; Spandex 3% ±1 - Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo - May theo số đo. - Nón tròn: Theo màu sắc, chất liệu của áo. - Có thêu logo bệnh viện trên ngực phải</p>	14	Bộ

STT	Tên hàng hóa/ dịch vụ	Mô tả/ đặc tính (nhãn hiệu, model, xuất xứ, thông số...)	Số lượng	Đơn vị tính
9	Đồng phục Kỹ thuật viên (Nam, Nữ)	<ul style="list-style-type: none"> - Áo: Màu trắng vải Kate ford có các thông số như sau: + Khối lượng vải (g/m²): 150 ±1 + Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 252 ±1; Ngang 268 ±1 + Độ săn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 855/S ±1; Ngang 800/S ±1 + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -1.5 ±0.1; Ngang -2.0 ±0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 65% ±1; Cotton 35% ±1 + Kiểu dáng: * Nam: Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, kiểu dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài bên trên ngực trái * Nữ: Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, kiểu dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, nhấn bên thân trước và sau, thân sau chẻ đôi, có khuy cài bên trên ngực trái - May theo số đo. - Quần: Màu trắng vải kaki thun có các thông số như sau: + Khối lượng vải (g/m²): 238 ±1 + Mật độ vải (sợi/10 cm): Dọc 455 ±1; Ngang 335 ±1 + Độ săn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 845/S ±1; Ngang sợi Filament, không có xoắn + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -0.7 ±0.1; Ngang -0.7 ±0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 73% ±1; Rayon 23 % ±1; Spandex 4% ±1. - Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - May theo số đo. - Nón tròn: Theo màu sắc, chất liệu của áo. - Có thêu logo bệnh viện trên ngực phải 	46	Bộ
10	Đồng phục Bảo vệ, Chăm sóc cây	<ul style="list-style-type: none"> - Áo: Màu xanh coban sẫm vải kate ford có các thông số như sau: + Khối lượng vải (g/m²): 125 ±1 + Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 375 ±1 ; Ngang 325 ±1 + Độ săn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 800/S ±1 ; Ngang sợi Filament, không có xoắn + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -0.6 ±0.1; Ngang -0.4 ±0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 75% ±1 ; Rayon 25% ±1 - Kiểu dáng: áo bo, tay ngắn đến khuỷu tay, 2 túi trên có nắp, có nẹp cầu vai, có khuy cài bên trên ngực trái. - May theo số đo. - Quần: Màu xanh đen vải Kaki có các thông số như sau: + Khối lượng vải (g/m²): 258 ±1 + Mật độ vải (sợi/10 cm): Dọc 397 ±1; Ngang 292 ±1 + Độ săn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 852/S ±1; Ngang sợi Filament, không có xoắn + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -0.6 ±0.1; Ngang -0.6 ±0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 75% ±1; Rayon 20% ±1; Spandex 5% ±1 - Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, có 1 túi mỡ sau - May theo số đo. - Nón 3 cạnh: Theo màu sắc của áo; - Có thêu logo bệnh viện trên ngực phải 	28	Bộ
11	Kỹ sư thiết bị, nhân viên bảo trì, thợ điện	<ul style="list-style-type: none"> - Áo: Màu ghi vải kaki thun có các thông số như sau: + Khối lượng vải (g/m²): 195 ±1 + Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 605 ±1 ; Ngang 315 ±1 + Độ săn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 637/S ±1; Ngang 1: 795/Z ±1; Ngang 2: 690/S ±1 + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -0.1 ±0.1; Ngang -0.1 ±0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 98% ±1 ; Rayon 2% ±1 - Kiểu dáng: Áo bo, ngắn tay, 2 túi trên có nắp, có khuy cài bên trên ngực trái. Nắp túi, cổ áo màu đỏ. - May theo số đo. - Quần: Màu ghi vải Kaki có các thông số như sau: + Khối lượng vải (g/m²): 240 ±1 + Mật độ vải (sợi/10 cm): Dọc 465 ±1; Ngang 245 ±1 + Độ săn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 852/S ±1; Ngang 310/Z ±1 + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -0.1 ±0.1; Ngang -0.2 ±0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 78% ±1; Cotton 22% ±1 - Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, 2 túi chéo, có 2 túi hộp ngay gối, có 1 túi mỡ sau. - May theo số đo. - Có thêu logo bệnh viện trên ngực trái; 	10	Bộ
12	Đồng phục nhân viên lái xe cấp cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Áo: Màu xanh coban sẫm vải kate ford có các thông số như sau: + Khối lượng vải (g/m²): 125 ±1 + Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 375 ±1 ; Ngang 325 ±1 + Độ săn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 800/S ±1 ; Ngang sợi Filament, không có xoắn + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -0.6 ±0.1; Ngang -0.4 ±0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 75% ±1 ; Rayon 25% ±1 - Kiểu dáng: Áo bo, ngắn tay, 2 túi trên có nắp, có nẹp cầu vai, có khuy cài bên trên ngực trái. - May theo số đo. - Quần: Màu xanh đen vải Kaki có các thông số như sau: + Khối lượng vải (g/m²): 258 ±1 + Mật độ vải (sợi/10 cm): Dọc 397 ±1; Ngang 292 ±1 + Độ săn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 852/S ±1; Ngang sợi Filament, không có xoắn + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -0.6 ±0.1; Ngang -0.6 ±0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 75% ±1; Rayon 20% ±1; Spandex 5% ±1 - Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, có 1 túi mỡ sau. - May theo số đo. - Có thêu logo bệnh viện trên ngực trái 	20	Bộ

STT	Tên hàng hóa/ dịch vụ	Mô tả/ đặc tính (nhãn hiệu, model, xuất xứ, thông số...)	Số lượng	Đơn vị tính
13	Đồng phục Phẫu thuật viên (đồ Scrub Nam, Nữ)	<ul style="list-style-type: none"> - Áo, quần: xanh cổ vịt, xanh dương vải Kate Cotton 100% có các thông số như sau: + Khối lượng vải (g/m²): 133 ±1 + Mật độ vải (sợi/10cm): Dọc 508 ±1 ; Ngang 225 ±1 + Độ săn sợi tách ra từ vải (x/m): Dọc 855/Z ±1 ; Ngang 750/Z ±1 + Sự thay đổi kích thước sau khi giặt (%): Dọc -2.0 ±0.1; Ngang -1.5 ±0.1 + Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Cotton 100% ±1 + Kiểu dáng: * Áo cổ trái tim, chui đầu, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái. * Quần may 2 túi sườn, 1 túi sau bên phải, lưng thun. - May theo số đo. - Có thêu logo bệnh viện trên ngực trái và tên, học hàm trên ngực phải. 	128	Bộ



BẢNG BÁO GIÁ
Kính gửi: Bệnh viện huyện Củ Chi

“(tên đơn vị)....., có địa chỉ tại....., số đăng ký kinh doanh....., số điện thoại liên hệ, email,”

Căn cứ thông báo mời chào giá của Bệnh viện huyện Củ Chi và khả năng cung cấp của công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý viện bản báo giá các hàng hóa/dịch vụ như sau:

STT	Tên sản phẩm	Thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	ĐVT	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1									
2									
....									
TỔNG CỘNG (.... KHOẢN)									(VND)
Bảng chữ:									

Ghi chú:

- Nhà thầu điền đầy đủ thông tin và các giấy tờ liên quan (nếu có).
- Giá chào là giá đã bao gồm phí vận chuyển, bàn giao, các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).
- Báo giá có hiệu lực:..... kể từ ngày báo giá.

....., Ngày ... tháng năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký tên và đóng dấu)

